TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh S (tên gọi khác: C), sinh năm 1986 tại Bình Dương; đăng ký thường trú: Khu phố AL, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan NT, sinh năm 1955 và bà Đinh TB, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 13/8/2012, Phan Thanh S bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 146/2012/HSST. Ngày 02/11/2012, S chấp hành xong án phí. Ngày 28/3/2013, S chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 10/8/2016, Phan Thanh S bị Công an phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về tội: "Tàng trữ, vận chuyển chất ma túy trái phép" theo Quyết định số 105/QĐ-XPHC. Ngày 25/8/2016, S chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 18/8/2020 cho đến nay – có mặt.

2. Văn Quang N (tên gọi khác: LM), sinh năm 1991 tại Bình Dương; đăng ký thường trú: Khu phố AL, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn QĐ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn TG, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 18/8/2020 cho đến nay – có mặt.

3. Đặng Hữu L, sinh năm 1997 tại Bình Dương; đăng ký thường trú: Khu phố X4, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng VL, sinh năm 1971 và bà Thượng TT (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 18/8/2020 cho đến nay – có mặt.

4. Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: B), sinh năm 1996 tại Bình Dương; đăng ký thường trú: Ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VB, sinh năm 1963 và bà Trần NV, sinh năm 1967; tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 16/7/2014, Nguyễn Hữu T bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 6 tháng tù giam về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 60/2014/HSST. Ngày 03/11/2014, T chấp hành xong án phí. Ngày 06/02/2018, T chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Ngày 23/9/2010, Nguyễn Hữu T bị Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng cải tạo về tội: "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản" tại Trường giáo dưỡng số 4 theo Quyết định số 4447/QĐ-UBND. Ngày 30/5/2012, T chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 23/8/2020 cho đến nay – có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị AT, sinh năm 1999; đăng ký thường trú: Tổ X8, ấp K, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ QT, đường NI, khu phố Z, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

2. Hvôn HK, sinh năm: 1974; đăng ký thường trú: Buôn HEL, xã DB, huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk; tạm trú: Khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

3. Võ VQ, sinh năm 1984; đăng ký thường trú: Ấp TH, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn VĐ, sinh năm 1979; đăng ký thường trú: Tổ K, ấp K1, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ QT, đường NI, khu phố Z, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

2. Phan TD, sinh năm 1960; đăng ký thường trú: Số Y, tổ Y1, khu phố Y3, phường HA, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L và Nguyễn Hữu T là những đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, có quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Từ ngày 14/8/2020 đến ngày 17/8/2020 do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, S, N, L đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa ban thị xã Bến Cát đem bán tài sản cho T. Cụ thể như sau:

+ Lần 01: Tối ngày 14/8/2020 tại vườn cao su thuộc Khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, S rủ N và L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền thì N và L đồng ý. Sau đó, N và L đến nhà của Dương (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực phường HL mượn được 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) rồi S điều khiển xe chở N và L đi tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi S nhặt một cây sắt dài khoảng 70cm ở một quán cà phê ven đường đã đóng cửa. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/8/2020, cả ba đi đến trước nhà trọ TĐ thuộc Khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát thì phát hiện trong dãy hành lang của nhà trọ có nhiều xe mô tô dựng ở ngoài. L ở ngoài cảnh giới, còn S và N xuống xe đi vào trong, S dùng thanh sắt mang theo cạy bản lề cửa cổng lưới B40 của nhà trọ, N dùng tay giữ hàng rào. Sau khi cạy được cửa cổng, S và N đi vào bên trong thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ, biển số 47AB-828.69 của chị Hvôn HK dựng trước cửa phòng trọ số A09 không người trông coi. S lén lút dắt xe mô tô 47AB-828.69 ra ngoài rồi ngồi lên xe để L điều khiển xe mô tô Wave (không biển số) chở N ngồi sau dùng chân đẩy đi. Khi đến khu vực áo cá của Becamex trong khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thuộc khu phố Z, phường TH, S, N và L cùng nhau tháo bửng xe mô tô 47AB-828.69 ra, S đấu nối dây điện của xe mô tô 47AB-828.69 thì khởi động được máy. Do xe mô tô Wave (không biển số) mượn của Dương không có đèn, chạy chậm nên S, N và L cất giấu vào bụi cây cạnh áo cá rồi S điều khiển xe mô tô 47AB-828.69 chở N, L tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm.

+ Lần 02: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 15/8/2020, S, N và L đi đến trước nhà trọ HT đường NI, khu phố Z, phường TH, thị xã Bến Cát thì trời mưa nên cả ba vào hành lang nhà trọ HT để trú mưa. Lúc này, S và N xuống xe đi vào trong hành lang nhà trọ tìm tài sản lấy trộm, còn L ngồi trên xe mô tô 47AB-828.69 cảnh giới. N phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 60B4-847.06 của chị Nguyễn Thị AT đang dựng trong phòng trọ số 02 cửa khép nhưng không khóa thì kêu S đi vào lấy trộm. S lén lút đi vào trong phòng của chị AT thì thấy chìa khóa xe treo trên ổ khóa cửa ra vào của phòng trọ nên lấy gắn vào công tắc điện

của xe mô tô 60B4-847.06 rồi dắt ra ngoài. S khởi động máy xe mô tô 60B4-847.06 điều khiển chở N chạy đi, còn L điều khiển xe mô tô 47AB-828.69 chạy đến áo cá của Becamex lấy xe mô tô Wave (không biển số) của Dương và giấu xe mô tô 47AB-828.69 vào bụi cây. L điều khiển xe mô tô hiệu Wave không biển số về trả cho Dương rồi đi bộ quay lại lấy xe mô tô 47AB-828.69 chạy về nhà của mình tại khu phố X4, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một cất giấu. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô 60B4-847.06 chở N đến nhà của L chở L đi đến khu vực bờ suối thuộc khu phố Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một để bàn bạc về việc tiêu thụ xe mô tô 60B4-847.06. Tại đây, L dùng cây khóa 10 mang theo tháo biển số 60B4-847.06 của xe mô tô Suzuki Satria vứt vào bụi cây cạnh bờ suối. Sau đó, S, N và L đi đến một dãy nhà trọ (không rõ tên địa chỉ) thuộc phường HL tháo trộm được một biển số xe (không rõ biển số) gắn vào xe mô tô hiệu Suzuki Satria lấy trộm của chị Nguyễn Thị AT rồi S điều khiển xe chở N đi tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 13 giờ ngày 15/8/2020, S và N đi đến khu vực khu dân cư An Tây A, thuộc ấp Lồ Ô, xã An Tây thì gặp Nguyễn Hữu T nhờ T bán giùm xe mô tô Suzuki Satria. T hỏi nguồn gốc xe thì S nói xe là do S, N, L mới lấy trộm được. T gọi điện cho đối tượng tên Khuê và Tý (không rõ nhân thân lai lịch) bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên Khuê và Tý không mua. Lúc này, T nói lấy xe mô tô hiệu Luvias có số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL 1SK10FY034514 gắn biển số 61F7-6387 mà T đang sử dụng đổi lấy xe mô tô Suzuki Satria và đưa thêm 6.000.000 đồng thì N và S đồng ý. Sau đó, S và N nói với T có xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ biển số 47AB-828.69 mới lấy trộm được tìm chỗ bán giùm. T nói bán cho T 1.000.000 đồng thì S và N đồng ý. N điện thoại cho L kêu L điều khiển xe mô tô 47AB-828.69 chạy đến giao xe cho T. Do không đủ tiền nên T nói sẽ trả tiền xe 47AB-828.69 sau. T đưa xe Luvias và 6.000.000 đồng cho S. Đến khoảng 17 giờ ngày 15/8/2020, T điều khiển xe mô tô Suzuki Satria số máy CGA1ID180546, số khung MH8DL11AZKJ179502 đến khu vực công viên thành phố Dĩ An bán cho đối tượng tên Tài (không rõ nhân thân lai lịch) được 10.000.000 đồng.

Sau khi bán 02 xe mô tô trộm được cho T. S điều khiển xe mô tô hiệu Luvias chở N và L đi chuộc điện thoại đã cầm cố, ăn uống và mua ma túy sử dụng hết 1.400.000 đồng, S chia N số tiền 2.100.000 đồng, L 2.000.000. Khoảng 16 giờ ngày 16/8/2020, S điều khiển xe mô tô hiệu Luvias chở L đến gặp T lấy tiền bán xe mô tô hiệu hiệu Espero màu đỏ biển số 47AB-828.69, nhưng T chưa có tiền trả nên S lấy lại xe mô tô hiệu Espero giao cho L sử dụng làm phương tiện đi lại. Trên đường đi về, L ghé vào một tiệm sửa xe không rõ địa chỉ xin được biển số xe 67V2-1055 mang về nhà, L tháo biển số 47AB-828.69 của xe hiệu Espero ra và gắn biển số 67V2-1055 vào xe mô tô hiệu Espero.

+ Lần 03: Khoảng 01 giờ ngày 17/8/2020, S điều khiển xe mô tô hiệu Luvias chở N đi đến trước nhà trọ Hằng cạnh đường N14 thuộc Khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát thì phát hiện xe mô tô hiệu Lifan biển số 61F7-6387 của anh Võ VQ dựng trước cửa phòng số 06, không khóa cổ, không người trông

coi, chìa khóa móc trên ổ khóa. S ngồi trên xe Luvias cảnh giới, còn N lén lút đi vào trong dắt xe mô tô biển số 61F7-6387 ra ngoài khởi động máy điều khiển chạy đi. Cả hai chạy đến một tiệm vật liệu xây dựng mua được một cây khóa 10. N dùng khóa 10, tháo gắn đổi biển số đang gắn trên 02 xe hiệu Luvias và xe Lifan cho nhau. Đến ngày 18/8/2020, S điều khiển xe mô tô Luvias gắn biển số 61F7-6387 chạy đến nhà bạn tại phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chơi thì bị lực lượng công an phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra hành chính, mời S về trụ sở làm việc. Tại đây, S đã khai toàn bộ hành vi cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu xanh số khung YA005550, số máy: Y0067781, gắn biển số 61B1-257.47.

+ 01 (một) biển số 47AB-828.69; 01 (một) biển số 60B4-874.06; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ gắn biển số 67V2-1055.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias 125, màu xanh dương đậm, số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL1SK10FY034514 gắn biển số 61F7-6387.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 chiếc xe máy điện hiệu Espero, biển số 47AB-828.69 đã qua sử dụng trị giá là 1.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 60B4-847.06 đã qua sử dụng trị giá là 35.930.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Lifan, biển số 61F7-6387 đã qua sử dụng trị giá là 2.500.000 đồng.

Qua xác minh, xác định được:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu xanh số khung YA005550, số máy: Y0067781, gắn biển số 61B1-257.47 có biển số 61FF7-6387 do bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1938, địa chỉ: Số H4, đường CM, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, anh VQ mua lại xe mô tô nói tên của một người không rõ nhân thân lai lịch. Khi mua không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh được biết hiện bà H1 đã chết. Ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả xe cho anh Võ VQ.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ gắn biển số 67V2-1055 có số máy VDEJQ139FMB022853, số khung RPEWCB1PECA022853 có biển số biển số 47AB-828.69 do chị Hvôn HK đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/11/2020, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra xử lý vật chứng trao trả xe và biển số 47AB-828.69 cho chị Hvôn HK.

+ Xe mô tô hiệu Yamaha Luvias 125, màu xanh dương đậm, số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL1SK10FY034514 gắn biển số 61F7-6387 có biển số 68B1-217.25 do anh Trần NS (hộ khẩu thường trú: Ấp NQ, xã ĐT, An Biên, Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần NS không có mặt nơi cư trú, nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng báo Tuổi trẻ trên ba số liên tiếp nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu.

+ Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 60B4-847.06 do anh Nguyễn VĐ đứng tên chủ sở hữu. Tháng 5/2020, ông VĐ cho chị AT mượn để đi làm, đến ngày 15/8/2020 thì bị S, N, L chiếm đoạt. Chị AT yêu cầu giải quyết bồi thường giá trị chiếc xe theo quy định của pháp luật.

+ Biển số 67V2-1055 là của xe mô tô hiệu WAMUS có số máy RNRHC152FMH122417, Số khung: RNRWCH3UMA1122417 do Phan VT (địa chỉ: Ấp PX, thị trấn CV, huyện Tân Phú, An Giang) đứng tên chủ sở hữu. Ông Phan VT không có mặt nơi cư trú, nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng báo Tuổi trẻ trên ba số liên tiếp nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu.

+ Biển số 61B1-257.47 là của xe mô tô hiệu Suzuki HAYATE có số khung F4E4204479, số khung: RLSCF4EM0B0104479 do anh Phan TD (sinh năm 1960, đăng ký thường trú: Số Y, tổ Y1, khu phố Y3, phường HA, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu. Anh TD cho con gái mình là chị Phan Nguyễn KN (sinh năm 1982, đăng ký thường trú: Phường HA, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) mượn để đi làm đến ngày 03/12/2020 thì bị mất trộm, sau đó chị KN có đến công an phường HA, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương trình báo nhưng đến nay chưa tìm được đối tượng.

Quá trình điều tra, S, N, L và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, S, N và L còn khai nhận đã thực hiện Nều lần trộm cắp tài sản là điện thoại di động, chim cảnh, cây cảnh trên địa bàn phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát. Tuy Nên, qua xác minh tại công an phường Hòa Lợi trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020 không có ai đến công an trình báo về việc mất tài sản nói trên.

Bản Cáo trạng số 276/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Cáo trạng số 276/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 đối với các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L về tội: "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Thanh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Văn Quang N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị AT giá trị xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 60B4-847.06 là 35.930.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 61B1-257.47; 01 (một) biển số 60B4-874.06; 01 (một) biển số 67V2-1055. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias 125, màu xanh dương đậm, số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL1SK10FY034514.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị

xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 14/8/2020 đến ngày 17/8/2020, S, N và L nhiều lần rủ nhau trộm cắp tài sản ở khu vực phường Thới Hòa và phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Cụ thể như sau:

+ Lần 01: Khoảng 00 giờ ngày 15/8/2020, tại nhà trọ TĐ thuộc khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát, S, L và N cùng nhau lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu đỏ, biển số 47AB-828.69 trị giá 1.500.000 đồng của chị Hvon HK.

+ Lần 02: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 15/8/2020, tại phòng số 02 nhà trọ HT, đường NI1, khu phố Z, phường TH, thị xã Bến Cát, S, N và L cùng nhau lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 60B4-847.06 trị giá 35.930.000 đồng của chị Nguyễn Thị AT.

+ Lần 03: Khoảng 01 giờ ngày 17/8/2020, tại nhà trọ H đường N14 thuộc khu phố AH, phường HL, thị xã Bến Cát, S và N cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Lifan biển số 61F7-6387 trị giá 2.500.000 đồng của anh Võ VQ.

Như vậy:

+ Phan Thanh S và Văn Quang N 03 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 39.930.000 đồng;

+ Đặng Hữu L 02 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.430.000 đồng;

Nguyễn Hữu T biết rõ xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 60B4-847.06 và xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ biển số 47AB-828.69 là tài sản do S, N và L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý lấy xe mô tô hiệu Luvias có số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL 1SK10FY034514 gắn biển số 61F7-6387 mà T đang sử dụng đổi lấy xe mô tô Suzuki Satria, trả thêm 6.000.000 đồng và đồng ý mua xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ biển số 47AB-828.69 với giá 1.000.000 đồng (chưa trả tiền).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi mua bán tài sản do S, N, L trộm cắp mà có của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 276/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo S, N và L xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, thể hiện bản chất tham lam, tư lợi của các bị cáo. Bị cáo T biết rõ nguồn gốc tài sản là trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua bán là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm.

Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Khi quyết định hình phạt cần xét đến vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo S, N, L đều tích cực thực hiện hành vi chiếm chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo S và N 03 lần tham gia trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 39.930.000 đồng, bị cáo L 02 lần tham gia trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.430.000 đồng (trong đó có 01 lần giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.500.000 đồng). Bị cáo S có nhân thân xấu, từng bị Toà án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 12 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Tàng trữ, vận chuyển chất ma túy trái phép". Do vậy, bị cáo S phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo N và L. Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị UBND thị xã Bến Cát ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi: "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản". Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, N, L và T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo T có cha, ông, bà là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Bị cáo N có cha có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự:

+ Các bị cáo S, N phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);.

+ Bị cáo T có một tiền án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 6 tháng tù theo Bản án số 60/2014/HSST ngày 16/7/2014, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết tăng mạng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 60B4-847.06 không thu hồi được. Bị hại Nguyễn Thị AT yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị xe theo như giá trị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát đã kết luận là 35.930.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị AT là có căn cứ nên chấp nhận, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp phải có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị tài sản theo biên bản định giá cho bị hại.

Bị hại Hvôn HK và Võ VQ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Luvias 125, màu xanh dương đậm, số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL1SK10FY034514: Bị cáo T khai mua xe trên mạng, không có giấy tờ xe và cũng không biết chủ sở hữu là ai. Quá điều tra xác định được xe do ông Trần NS đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần NS không có mặt nơi cư trú nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng báo Tuổi trẻ trên ba số liên tiếp nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu. Các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tôi nên tịch thu xe nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) biển số 61B1-257.47: Quá điều tra xác định được biển số 61B1-257.47 là của xe mô tô hiệu Suzuki HAYATE do ông Phan TD đứng tên chủ sở hữu, ngày 03/12/2020 xe bị mất trộm đến nay vẫn chưa tìm được. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 61B1-257.47, khi nào chủ sở hữu cần thiết thì yêu cầu Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại biển số mới.

+ Đối với 01 (một) biển số 60B4-874.06: Biển số 60B4-874.06 là của xe mô tô hiệu Suzuki Satria do ông Nguyễn VĐ đứng tên. Bị cáo T đã bán xe cho đối tượng tên Tài (không rõ lai lịch) ở thành phố Dĩ An nên không thu hồi được. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 60B4-874.06.

+ 01 (một) biển số 67V2-1055: Biển số 67V2-1055 là của xe mô tô hiệu WAMUS do ông Phan VT đứng tên chủ sở hữu. Ông Phan VT không có mặt nơi cư trú nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đăng báo Tuổi trẻ trên ba số liên tiếp nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy đối với biển số xe 67V2-1055, khi nào chủ sở hữu cần thiết thì yêu cầu Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại biển số mới.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Lifan màu xanh, số khung YA005550, số máy: Y0067781, biển số 61FF7-6387 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đỏ, số máy VDEJQ139FMB022853, số khung RPEWCB1PECA022853, biển số biển số 47AB-828.69: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp;

[7] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 10.000.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Tài: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Các bị cáo S, N và L còn khai nhận đã thực hiện Nều lần trộm cắp tài sản là điện thoại di động, chim cảnh, cây cảnh trên địa bàn phường HL, thị xã Bến Cát. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường HL trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020 không có ai đến Công an trình báo về việc mất tài sản nói trên. Do không xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phan Thanh S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Văn Quang N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Văn Quang N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị AT số tiền 35.930.000 đồng (ba mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Nguyễn Thị AT cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias 125, màu xanh dương đậm, số máy: 1SK1-034532, số khung: RLCL1SK10FY034514.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) biển số 61B1-257.47;

+ 01 (một) biển số 60B4-874.06;

+ 01 (một) biển số 67V2-1055;

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2020).

4. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136, khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phan Thanh S, Văn Quang N, Đặng Hữu L phải liên đối nộp 1.796.500 đồng (một triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, bị hại Nguyễn Thị AT có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga